TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2025/DS-ST.
Ngày: 10/4/2025.
V/v: Tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Hà;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Phước Tâm;

2. Bà Phan Thị Mướt;

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Toàn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Quang Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 484/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2024 về việc Tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất, Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 67/2025/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 02 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 92/2025/QĐST-DS ngày 13 tháng 03 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Đào Phước T**, sinh năm 1957;

HKTT: ấp C, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: tổ B, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Út E**, sinh năm 1966;

Địa chỉ: tổ B, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

3.1. Bà **Hồ Thị N**, sinh năm 1961;

3.2. Anh **Đào Phước T1**, sinh năm 1985;

Cùng địa chỉ: tổ B, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

3.3. Bà **Tống Thị T2**, sinh năm 1970;

3.4. Anh **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1995;

3.5. Anh **Nguyễn Thanh L**, sinh năm 1998;

Cùng địa chỉ: tổ B, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

(Ông T, bà N, anh T1, ông Út E có mặt, các đương sự còn lại vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ghi ngày 15/7/2024, đơn khởi kiện bổ sung ghi 30/7/2024, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông Đào Phước T trình bày:

Hộ ông Đào Phước T được Uỷ ban nhân dân (viết tắt UBND) huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 15.376m^2, thuộc thửa số 771 và 1771, cùng tờ bản đồ số 04, đất tọa lạc tại xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Nguồn gốc đất trước đây là của cụ Hồ Văn N1 (cha vợ ông T) để lại cho vợ chồng ông T quản lý, sử dụng.

Ông Nguyễn Út E là người có đất giáp ranh với đất ông T. Đất ông E thuộc thửa số 759, tờ bản đồ số 04, đất tọa lạc tại xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Năm 2018, ông E khởi kiện ông T tại Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh về việc tranh chấp ranh đất nhưng sau đó ông E đã rút đơn khởi kiện.

Hiện nay, ông T có nhu cầu cấp đổi quyền sử dụng đất mới nên có nhờ ông Út E ký tên giáp ranh nhưng ông E không đồng ý. Ranh đất giữa ông T và ông Út E có một trụ ranh ở cuối thửa 771, mặt tiền không có trụ ranh, dọc theo đường ranh là hàng gáo, hàng gáo là của cụ Hồ Văn N1 và ông nội ông Út E (cụ Nguyễn Văn C) trồng, hàng gáo hiện nay vẫn còn gốc. Hàng gáo do ông Út E đốn sử dụng năm 2024. Khi ông Út E làm sân thì ông T biết, ông T có báo lên ấp nhưng ấp không xử lý. Sau đó, ông T không khiếu nại hay tranh chấp. Hiện trạng ranh giới giữa diện tích đất ông T với đất ông Út E là con mương, toàn bộ diện tích đất con mương là của ông T. Hàng gáo được trồng ở mí mương giáp diện tích đất của ông Út E. Khi ông Út E lên líp trồng xoài và làm nhà trên đất ông T biết nhưng không có ý kiến, hay tranh chấp.

Ông T có gửi đơn yêu cầu UBND xã B giải quyết hai lần vào ngày 27/6/2024 và 05/7/2024 nhưng ông Út E không đến. UBND xã B có lập biên bản về việc không giải quyết được nội dung tranh chấp do ông Út E không tham gia hòa giải.

Nay, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh giải quyết: Yêu cầu ông Nguyễn Út E trả lại cho ông Đào Phước Thành P1 đất tranh chấp 60m^2 (ngang 02m, dài 30m), đất thuộc thửa 771, tờ bản đồ số 4, đất tọa lạc ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, đất do ông Đào Phước T đứng tên quyền sử dụng đất.

Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa ông T yêu cầu xác định ranh giới giữa diện tích đất thuộc thửa 771, tờ bản đồ số 04 với thửa 759, tờ bản bản đồ số 04 là các đoạn thẳng nối qua các mốc: M1-M16-M15-M14 theo sơ đồ đo đạc. Mốc M1 theo sơ đồ trước đây là gốc gáo, hiện nay không còn gốc gáo. Ông Út E làm sân gạch năm 2023. Khi ông Út E làm sân ông T có báo chính quyền ấp B, xã B nhưng

không được giải. Mốc M14 ông T lấy gốc gáo M1 làm chuẩn kéo thẳng từ trước ra sau là ranh đất.

Hộ ông T hiện nay đang ở trên đất gồm: Ông T, bà Hồ Thị N, sinh năm 1961, anh Đào Phước T1, sinh năm 1985, cháu Nguyễn Ánh T3 (cháu ngoại ông T 05 tuổi), ngoài ra không còn ai. Giấy chứng nhận bản chính thửa 771, tờ bản đồ số 04 hiện nay ông T đang quản lý, không thế chấp cho ai.

Tại phiên tòa, ông T thừa nhận trụ đá phía sau hậu thửa 771, tờ bản đồ số 04 do ông T tự cắm năm 2016, ông Út E không đồng ý và các bên không tiến hành lập biên bản.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị N, anh Đào Phước T1 thống nhất nội dung trình bày của ông Đào Phước T trình bày.

- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn ông Nguyễn Út E trình bày:

Diện tích đất thuộc thửa 759, tờ bản đồ số 04 có nguồn gốc của cụ Nguyễn Văn C, cụ Trần Thị C1 (ông, bà nội của ông Út E) để lại. Ông Út E đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cấp năm nào thì ông Út E không nhớ, ông Út E được cấp diện tích đất 2.200m^2, khi cấp không đo đạc thực tế.

Ông Út E ở trên đất từ khi còn nhỏ cho đến nay. Ranh giới diện tích đất giữa diện tích đất ông Út E với đất của ông T là con mương, toàn bộ diện tích đất con mương là của ông T, con mương hiện nay vẫn còn; bên ông Út E có trồng hàng gáo ranh, hiện nay vẫn còn nhiều gốc gáo. Các cây gáo ông Út E đốn khoảng tháng 7/2024. Hàng gáo được trồng ở mí mương bên phần đất của ông Út E. Hàng gáo do hộ ông Út E sử dụng, ông Út E cắt thân cây gáo năm 2024, khi cắt các cây gáo ông T biết nhưng không có ý kiến. Thân cây gáo ông Út E sử dụng.

Trên diện tích đất tranh chấp trước đây có căn nhà sàn của ông Út E, hiện nay chỉ còn trụ và đà ngang của căn nhà. Năm 2021, ông Út E làm nhà tole như hiện nay, khi làm nhà không ai có ý kiến hay tranh chấp. Liếp xoài đã có từ hơn 10 năm nay, khi ông Út E lên liếp vườn không ai có ý kiến hay tranh chấp. Sân gạch ông Út E làm năm 2021. Trước đây, trong phạm vi phần đất ông T xịt sơn là căn nhà lá của ông Út E, làm trước năm 2000. Sau đó, ông Út E phá nhà lá, làm nhà tole như bây giờ.

Nay, ông Út E đề nghị xác định ranh giới giữa diện tích đất ông Út E với đất của ông T là hàng cây gáo do ông nội của ông Út E trồng hiện nay vẫn còn. Mốc M2 là gốc gáo, hiện nay gốc gáo vẫn còn. Mốc M13 lấy gốc gáo gần nhất làm chuẩn kéo 01 đường thẳng, thẳng hàng và xác định là ranh giới. Các mốc còn lại ông Út E xác định theo gốc gáo, gốc gáo hiện nay vẫn còn.

Hộ của ông Út E gồm: Ông Út E, bà Tống Thị T2, anh Nguyễn Văn P, anh Nguyễn Thanh L, ngoài ra không còn ai. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hiện nay ông Út E đang quản lý không thế chấp cho ai. Tại phiên tòa, ông Út E thừa nhận trụ đá phía trước giáp đường nhựa do ông Út E tự cắm và ông T không đồng ý nên các bên không tiến hành lập biên bản.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Tống Thị T2 thống nhất nội dung trình bày của ông Nguyễn Út E trình bày

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định, nên không có kiến nghị gì.

Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu trích lục thửa đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các thửa cũng như sơ đồ đo đạc, xét thấy ranh giới giữa hai thửa 759 và 771 các đương sự xác định là hàng gáo (ranh theo hàng gốc cây gáo hiện trạng), do cụ N1 (cha vợ ông T) và cụ C (ông nội ông Út E) trước đây đã trồng hàng cây gáo để làm ranh. Mốc M1 nguyên đơn cho rằng trước đây là gốc gáo nhưng đồng thời cũng cho rằng nay gốc gáo không còn, trong khi bị đơn không thừa nhận mốc M1 là gốc gáo, kết quả xem xét thẩm định tại chỗ cũng xác định mốc M1 không có gốc gáo. Nguyên đơn yêu cầu xác định ranh giới quyền sử dụng đất là đoạn thẳng nối mốc M1 và mốc M16 (trụ đá), mốc M15 và M14 trong khi chính nguyên đơn thống nhất trình bày là ranh đất hai bên là hàng gáo do cụ N1, cụ C cùng trồng, hiện trạng các gốc cây gáo vẫn còn. Nguyên đơn trình bày trụ đá M16 lúc cắm có lập biên bản nhưng bị đơn không thừa nhận nội dung này, nguyên đơn cũng không xuất trình được biên bản cắm mốc M16. Bị đơn trình bày ranh là hàng gáo hiện trạng (các gốc cây gáo vẫn còn). Đường ranh giới quyền sử dụng đất tham khảo thể hiện trên sơ đồ là một đường thẳng.

Đối với các mốc M13 và M14 và tương ứng là phần diện tích ranh tranh chấp có tứ cận là các mốc M13-M14-M15-M24, sơ đồ đo đạc ngày 13/11/2024 thể hiện hai mốc này nằm ngoài phạm vi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hai thửa đất tranh chấp là thửa 759 và thửa 771. Do phần diện tích này các đương sự không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên xác định các đương sự không có quyền sử dụng đối với phần diện tích ranh giới quyền sử dụng đất tranh chấp có tứ cận là các mốc M13-M14-M15-M24, từ đó ông Đào Phước T cũng không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định ranh giới quyền sử dụng đất đối với phần diện tích này.

Từ những phân tích trên, căn cứ Điều 175, Điều 176 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 166, Điều 170, Điều 203 Luật Đất đai năm 2013, Điều 192, Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đề xuất:

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đào Phước T về việc xác định ranh giới quyền sử dụng đất giữa thửa đất 771 và thửa 759, cùng tờ bản đồ số 4, đất tọa lạc tại ấp B xã B là đoạn thẳng nối các mốc M15-M14 theo sơ đồ đo đạc ngày 13/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đào Phước T về việc xác định ranh giới quyền sử dụng đất giữa thửa đất 771 và thửa 759, cùng tờ bản đồ số 4, đất tọa lạc tại ấp B xã B là đoạn thẳng nối các mốc M1-M16-M15 theo sơ đồ đo đạc ngày 13/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh.

- Xác định ranh giới quyền sử dụng đất giữa thửa đất 771 và thửa 759, cùng tờ bản đồ số 4, đất tọa lạc tại ấp B xã B là đoạn thẳng nối các mốc M2-M22-M23-M24 theo sơ đồ đo đạc ngày 13/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật: Ông T yêu cầu xác định ranh giới giữa diện tích đất thuộc thửa 771, tờ bản đồ số 04 với thửa 759, tờ bản bản đồ số 04 là các đoạn thẳng nối qua các mốc: M1-M16-M15-M14 theo sơ đồ đo đạc. Ông Út E đề nghị xác định ranh giới giữa diện tích đất ông Út E với đất của ông T là hàng cây gáo do ông nội của ông Út E trồng hiện nay vẫn còn. Ngoài ra, các đương sự không ai có yêu cầu nào khác nên xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 9 Điều 26 Bộ luật Tố Tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Do bị đơn có địa chỉ tại xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp và diện tích đất tranh chấp thuộc các thửa 771, 759 cùng tờ bản đồ số 04, tọa lạc tại xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh theo quy định tại Điều 35; điểm a, c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Bà Tống Thị T2, anh Nguyễn Văn P, anh Nguyễn Thanh L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung tranh chấp:

[4] Theo sơ đồ đo đạc các mốc M15-M14 do ông T xác định và mốc M24-M13 do ông Út E xác định và tương ứng là phần diện tích ranh tranh chấp có tứ cận là các mốc M13-M14-M15-M24, theo sơ đồ đo đạc thuộc diện tích đất thủy lợi do Nhà nước quản lý. Việc giải quyết tranh chấp đất thủy lợi thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền. Do đó, hội đồng xét xử căn cứ Điều 163, Điều 203 Luật đất đai năm 2013, Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông T về việc yêu cầu xác định ranh giới trong phạm vi từ mốc M15-M14 theo sơ đồ đo đạc.

[5] Xét yêu cầu của ông T yêu cầu xác định ranh giới giữa diện tích đất thuộc thửa 771, tờ bản đồ số 04 với thửa 759, tờ bản bản đồ số 04 là các đoạn thẳng nối qua các mốc: M1-M16-M15-M14 theo sơ đồ đo đạc. Ông Út E đề nghị xác định ranh giới giữa diện tích đất ông Út E với đất của ông T là hàng cây gáo do ông nội của ông Út E trồng hiện nay vẫn còn, Hội đồng xét xử nhận định:

[6] Nguồn gốc thuộc thửa số 771, tờ bản đồ số 04, đất tọa lạc tại xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp là của cụ Hồ Văn N1 (cha vợ ông T) để lại cho vợ chồng ông T quản lý, sử dụng. Năm 1992, ông T được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu thuộc thửa 927, 928, 929, 930, cùng tờ bản đồ số 04. Năm 2003, hộ ông T tiến hành cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thửa 771, tờ bản đồ số

04, diện tích 7.055m^2, đất tọa lạc tại xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, khi cấp không đo đạc thực tế. Diện tích đất thuộc thửa 759, tờ bản đồ số 04 có nguồn gốc của cụ Nguyễn Văn C, cụ Trần Thị C1 (ông, bà nội của ông Út E) để lại. Năm 2012, ông Út E được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, diện tích 2.071m^2, thuộc thửa 759, tờ bản đồ số 04, đất tọa lạc tại xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, khi cấp không đo đạc thực tế.

[7] Căn cứ để ông T yêu cầu xác định ranh giới giữa diện tích đất thuộc thửa 771, tờ bản đồ số 04 với thửa 759, tờ bản bản đồ số 04 là các đoạn thẳng nối qua các mốc: M1-M16-M15-M14 theo sơ đồ đo đạc vì: Ranh giới diện tích đất thuộc thửa 771 cấp cho hộ ông T với thửa 759 cấp cho ông Út E có con mương làm ranh, toàn bộ diện tích đất con mương do ông T đào để khai tháo nước. Hiện trạng con mương vẫn còn. Mốc M1 theo sơ đồ trước đây là gốc gáo, hiện nay không còn gốc gáo. Mốc M14 là gốc gáo, gốc gáo hiện nay không còn, Ngoài ra, ông T không còn căn cứ nào để xác định ranh giới.

[8] Căn cứ để ông Út E yêu cầu xác định ranh giới giữa diện tích đất ông Út E với đất của ông T là đoạn thẳng nối qua các mốc: M2-M22-M23-M24-M13, theo sơ đồ đo đạc vì cho rằng: Ranh giới quyền sử dụng đất giữa diện tích đất của ông Út E và ông T có con mương làm ranh, toàn bộ diện tích đất con mương là của ông T, con mương hiện nay vẫn còn. Trên mí mương phía đất ông Út E, là hàng cây gáo do ông nội của ông Út E trồng hiện nay vẫn còn. Ngoài ra, ông Út E không còn căn cứ xác định ranh nào khác.

[9] Hiện trạng sử dụng đất thực tế: Ông Út E xây dựng căn nhà bán tạp hóa, làm sân gạch, lên liếp trồng xoài, mít như hiện trạng hiện nay. Dọc theo mí mương ranh có hàng gáo đã cắt thân còn gốc được thể hiện vị trí theo sơ đồ đo đạc. Diện tích đất ông T xác định ranh đất ông Út E đã sử dụng hơn 10 năm nay, nhưng ông T không có ý kiến hay tranh chấp. Theo đo đạc thực tế diện tích đất thuộc thửa 771, tờ bản đồ số 04 là 6.607,9m^2 thiếu 447,1m^2 so với diện tích đất được cấp. Theo đo đạc thực tế diện tích đất thuộc thửa 759, tờ bản đồ số 04 là 1.641,7m^2 thiếu 429,3m^2 so với diện tích đất được cấp.

[10] Từ những nhận định trên, chưa có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T. Hội đồng xét xử xác định ranh giới giữa diện tích đất thuộc thửa 771, tờ bản đồ số 04 với thửa 759, tờ bản đồ số 04 là các đoạn thẳng nối qua các mốc: M2-M22-M23-M24 theo sơ đồ đo đạc là phù hợp theo quy định tại Điều 203 Luật đất đai năm 2013, Điều 175, Điều 176 Bộ luật dân sự năm 2015. Ranh đất được xác định theo chiều thẳng đứng từ lòng đất đến không gian; cây trồng, vật kiến trúc, công trình xây dựng, tài sản của người nào lấn chiếm ranh giới phải tháo dỡ, di dời, đốn bỏ theo quy định của pháp luật.

[11] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh đề nghị xét xử theo hướng: Căn cứ Điều 175, Điều 176 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 166, Điều 170, Điều 203 Luật Đất đai năm 2013, Điều 192, Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử theo hướng: Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đào Phước T về việc xác định ranh giới quyền sử dụng đất giữa thửa đất 771 và thửa 759, cùng tờ bản đồ số 04, đất tọa lạc tại ấp B xã B là đoạn thẳng nối các mốc M15-M14 theo sơ đồ đo đạc ngày 13/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đào Phước T về việc xác định ranh giới quyền sử dụng đất giữa thửa đất 771 và thửa 759, cùng tờ bản đồ số 04, đất tọa lạc tại ấp B xã B là đoạn thẳng nối các mốc M1-M16-M15 theo sơ đồ đo đạc ngày 13/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh.

Xác định ranh giới quyền sử dụng đất giữa thửa đất 771 và thửa 759, cùng tờ bản đồ số 04, đất tọa lạc tại ấp B xã B là đoạn thẳng nối các mốc M2-M22-M23-M24 theo sơ đồ đo đạc ngày 13/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh. Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[12] Về án phí và chi phí tố tụng khác: Ông T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn. Ngoài ra, ông T phải chịu 10.630.606 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản, theo quy định tại Điều 157, Điều 165 Bộ Luật tố tụng dân sự. Số tiền trên ông T đã nộp và chi xong.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 9 Điều 26, Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147, Điều 157, Điều 165, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 203 Luật đất đai năm 2013, Điều 175, Điều 176 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đào Phước T về việc xác định ranh giới quyền sử dụng đất giữa thửa đất 771 và thửa 759, cùng tờ bản đồ số 04, đất tọa lạc tại ấp B xã B là đoạn thẳng nối các mốc M15-M14 theo sơ đồ đo đạc ngày 13/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đào Phước T về việc xác định ranh giới quyền sử dụng đất giữa thửa đất 771 và thửa 759, cùng tờ bản đồ số 04, đất tọa lạc tại ấp B xã B là đoạn thẳng nối các mốc M1-M16-M15 theo sơ đồ đo đạc ngày 13/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh.

- Ranh giới quyền sử dụng đất giữa thửa đất 771 cấp cho hộ ông Đào Phước T với thửa 759 cấp cho ông Nguyễn Út E, cùng tờ bản đồ số 04, đất tọa lạc tại ấp B xã B là các đoạn thẳng nối các mốc M2-M22-M23-M24 theo sơ đồ đo đạc ngày 13/11/2024. Ranh giới quyền sử dụng đất được xác định theo chiều thẳng đứng từ lòng đất đến không gian; tài sản, cây trồng, công trình xây dựng, công trình kiến trúc của bên người nào lấn chiếm ranh đất phải di dời, tháo dỡ hay đốn bỏ theo quy định của pháp luật.

(Kèm theo sơ đồ đo đạc 13/11/2024 và biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 13/11/2024 của Tòa án).

- Hộ ông Đào Phước T, ông Nguyễn Út E có trách nhiệm đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật.

- Về án phí và chi phí tố tụng khác:

+ Ông Đào Phước T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn.

+ Ngoài ra, ông Đào Phước T phải chịu 10.630.606 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản. Số tiền trên ông T đã nộp và chi xong.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Toà án Tỉnh;
- Lưu (HS).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên tòa

Trần Hữu Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Lương Thị Kim Vân Phạm Phước Tâm

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hữu Hà

Hội thẩm nhân dân

Lương Thị Kim Vân Phạm Phước Tâm

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Hữu Hà

CÁC HỘI THẨM CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Mai H - Võ Thị Điệp Nguyễn Hoàng P2